

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-04-2025

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yên Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thành Nhận

2/ Bà Cao Thị Mỹ Phượng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa phiên tòa: Ông Trần Minh Luân- Thư ký Tòa

án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai-tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Châu Hoa Đăng- Kiểm sát viên*

Ngày 04 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXX - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Kiều D- sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh B

* *Bị đơn:* Ông Quách Văn Đ- sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, thị xã G, tỉnh B

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai trong hồ sơ của bà Trần Kiều D trình bày: Bà và ông Quách Văn Đ sống chung với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây. Quá trình chung sống có 02 đứa con chung tên Quách Nhã K sinh ngày 17/06/2012 và Quách Thiện N sinh năm 26/09/2017 hiện nay bà đang nuôi các con, đã ly thân năm 2019.

Nguyên nhân yêu cầu ly hôn là do bất do bất đồng quan điểm sống, thường cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, không muốn hàn gắn lại cuộc sống hôn nhân.

Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với ông Quách Văn Đ

Về con chung: Yêu cầu nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu toà án giải quyết

Ông Quách Văn Đ trình bày: ông và bà Trần Kiều D sống chung năm 2011, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P. Quá trình chung sống có 02 đứa con chung tên Quách Nhã K sinh ngày 17/06/2012 và Quách Thiện N sinh năm 26/09/2017, hiện nay bà D đang nuôi các con, đã ly thân năm 2019. Nguyên nhân bà D yêu cầu ly hôn với ông là vì mâu thuẫn về quan điểm sống, thường bất đồng ý kiến và cự cãi.

Về quan hệ hôn nhân: không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, xin tòa cho thời gian hàn gắn.

Về con chung: Trường hợp tòa cho ly hôn mà các con muốn theo vợ thì đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: không có nên không yêu cầu toà án giải quyết

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử (HĐXX) có đầy đủ thành viên và thư ký phiên tòa, từ khi thụ lý đến khi xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt lần thứ hai nên toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai về nội dung vụ án là áp dụng các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 56, 81, 82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Kiều D đối với ông Quách Văn Đ; Giao 02 người con tên Quách Nhã K sinh ngày 17/06/2012 và Quách Thiện N sinh năm 26/09/2017 cho bà Trần Kiều D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông Quách Văn Đ do bà Trần Kiều D không yêu cầu; Không đặt ra xem xét về tài sản và nợ do các đương sự không yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Trần Kiều D có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Quách Văn Đ vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông Đ theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kiều D và ông Quách Văn Đ chung sống với nhau năm 2011, trên tinh thần tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, vì vậy theo quy định của pháp luật thì hôn

nhân của bà D và ông Đ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, bà D và ông Đ có nhiều bất đồng về quan điểm sống, thường cự cãi. Nay bà D yêu cầu xin ly hôn với ông Đ vì không còn tình cảm. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy tình nghĩa vợ chồng phải dựa trên sự thương yêu, tôn trọng, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình nhưng bà D xác định không còn yêu thương ông Đ, vợ chồng ông bà không ai quan tâm, chăm sóc ai. Ông Đ không muốn ly hôn và xin thời gian hàn gắn nhưng bà D cương quyết không trở lại chung sống với ông Đ, xác định đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mối quan hệ hôn nhân của bà D và ông Đ thật sự rạn nứt, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Kiều D đối với ông Quách Văn Đ.

[3] Về quan hệ con chung: Bà D và ông Đ có 02 người con tên Quách Nhã K sinh ngày 17/06/2012 và Quách Thiện Nhân sinh năm 26/09/2017 hiện đang sống với bà D. Bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng; Còn ý kiến của ông Đ là trường hợp tòa án cho ly hôn mà các con muốn theo vợ thì đồng ý cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi thì xem xét về mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Trong hồ sơ có thể hiện ý kiến của hai cháu Quách Nhã K và Quách Thiện Nhân đều có nguyện vọng được sống với bà Trần Kiều D. Từ năm 2019, bà D và ông Đ ly thân thì bà D đã đưa 02 con theo về ấp Kinh Lớn, xã Tân Thạnh, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu sinh sống cho đến nay, để không làm ảnh hưởng đến môi trường sống và việc học tập của các cháu nên quyết định giao 02 người con tên Quách Nhã K sinh ngày 17/06/2012 và Quách Thiện Nhân sinh năm 26/09/2017 cho bà Trần Kiều D tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông Đ do bà D không yêu cầu. Trường hợp sau này một bên không có khả năng nuôi con, mà một bên có khả năng về kinh tế để đảm bảo nuôi con thì có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên ghi nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Kiều D đối với ông Quách Văn Đ.

2/ Về quan hệ con chung: Giao 02 người con tên Quách Nhã K sinh ngày 17/06/2012 và Quách Thiện N sinh năm 26/09/2017 cho bà Trần Kiều D tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục; Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cho ông Quách Văn Đ. Ông Quách Văn Đ có quyền tới lui thăm nom con chung mà không trực tiếp nuôi, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4/Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Trần Kiều D phải nộp 300.000đồng nhưng bà Trần Kiều D đã dự nộp 300.000đồng, tại biên lai thu số 0005146 ngày 03/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Giá Rai được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS cùng cấp
- Thị hành án
- Đương sự
- UBND xã, phường nơi đương sự ĐKKH
- Lưu hồ sơ

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ YẾN NGỌC